

VÀI NÉT VỀ TÍN NGƯỠNG THIÊN HẬU CỦA NGƯỜI HOA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI ^(*)

Người Hoa đến vùng đất Nam Bộ Việt Nam từ cuối thế kỷ XVII gắn liền với sự kiện Mãn Thanh lật đổ triều Minh ở Trung Quốc. Trên vùng đất Nam bộ Việt Nam lúc bấy giờ đã hình thành ba trung tâm lớn của người Hoa. Đó là vùng Biên Hòa - Sài Gòn, với nòng cốt là nhóm di dân của Trần Thượng Xuyên. Trung tâm thứ hai là vùng bờ Bắc sông Tiền và sông Hậu do nhóm của Dương Ngạn Địch và Hoàng Tiến dẫn đầu. Trung tâm tụ cư thứ ba của người Hoa là khu vực Hà Tiên và phía Tây sông Hậu do sự dẫn dắt của Mạc Cửu. Từ ba trung tâm ban đầu đó, người Hoa tiếp tục nhập cư và mở rộng khu vực cư trú ra hầu hết các vùng đất Nam Bộ trong đó có Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình phát triển của cộng đồng người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng là quá trình hội nhập vào các dân tộc Việt Nam. Trong quá trình hội nhập đó, người Hoa đã tạo cho mình một vốn văn hóa, với những sắc thái riêng. Nói cách khác, văn hóa của người Hoa ở Việt Nam là kết quả của quá trình sinh sống của người Hoa giữa lòng dân tộc và đất nước Việt Nam. Chính vì vậy, có thể thấy đặc điểm văn hóa của người Hoa ở Việt Nam

bao gồm những truyền thống văn hóa Trung Hoa cổ đại (cụ thể là văn hóa miền duyên hải Hoa Nam) được người Hoa gìn giữ và phát triển trong điều kiện môi sinh địa lý của Việt Nam (cụ thể là vùng đất miền Nam Việt Nam) và sự giao lưu văn hóa với các dân tộc anh em Việt Nam ⁽¹⁾.

Là những di dân đi tìm vùng đất mưu sinh, vượt qua chặng đường dài trên biển và đến định cư tại vùng đất còn hoang sơ và khó khăn, tín ngưỡng đã sớm trở thành nhu cầu quan trọng trong đời sống tinh thần của người Hoa. Cũng chính vì lẽ đó, mà tín ngưỡng của người Hoa rất đa dạng và phong phú về mặt nội dung cũng như hình thức, nó mang tính hỗn dung giữa tín ngưỡng thờ Phật, thờ Thần, thờ Mẫu với hệ thống triết lý Nho giáo.

Trong tín ngưỡng của người Hoa, có thể thấy rõ những truyền thống tín ngưỡng mà người Hoa đem từ Trung Hoa sang như thờ Quan Công, Thiên Hậu, Ông Bổn, Ngọc Hoàng, Phật Bà Quan Âm... những tín ngưỡng này được người Hoa duy trì và bảo lưu khi định cư ở Thành phố Hồ Chí Minh. Họ sùng bái và thờ cúng rất nhiều thần thánh, đối với họ thần thánh là những thế lực có quyền uy và có thể giúp đỡ họ trong công cuộc mưu sinh, giúp họ khắc phục

^(*) Cử nhân

⁽¹⁾ Phan An. *Người Hoa ở Nam Bộ*. NXB KHXH 2005, tr.303

được những trở ngại trong cuộc sống, công việc làm ăn, mang đến may mắn và thuận lợi cho họ. Trong số các vị thần thánh đó, Người Hoa đặc biệt sùng bái và tôn thờ *Thiên Hậu Thánh Mẫu* (Bà Thiên Hậu), Bà còn có tên gọi khác là “Ma Tổ”, “Mẫu Tổ” hay là “Thiên Thượng Thánh Mẫu” - là một vị thần quan trọng trong tín ngưỡng của Trung Hoa, đặc biệt là các cư dân duyên hải Nam Trung Hoa. Bà được xem như vị thần bảo trợ của ngư phủ và người đi biển. Người Hoa tin ở phép màu nhiệm của Bà đã giúp họ trong suốt một chặng vượt biển từ Trung Hoa đến miền Nam Việt Nam và Bà tiếp tục giúp đỡ họ trong công cuộc định cư ở vùng đất mới. Việc thờ cúng Thiên Hậu Thánh Mẫu đã sớm ăn sâu vào tâm thức của cư dân người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Thiên Hậu không những được người Hoa thờ trong nhiều ngôi miếu của cộng đồng, mà rất nhiều gia đình người Hoa có bàn thờ Bà Thiên Hậu.

Theo Phan An tổng hợp từ các tư liệu⁽²⁾. Thiên Hậu là một nhân vật huyền thoại của Trung Hoa. Theo một số tư liệu, câu chuyện về Bà như sau: Bà sinh ngày 23 tháng 3 âm lịch năm 960 dưới triều nhà Tống. Quê Bà ở huyện Bồ Điền, tỉnh Phúc Kiến, một tỉnh duyên hải Nam Trung Hoa. Cha Bà là Lâm Nguyên, một thương nhân buôn bán đường dài trên biển. Khi chào đời, Bà không biết khóc, nên mọi người gọi là Lâm Mặc, về sau quen gọi là “Lâm cô nương”. Từ thuở thiếu thời Bà đã có những tài năng đặc biệt có thể đoán trước được vận mệnh của những người xung quanh. Năm 13 tuổi, Bà theo học pháp thuật của một vị đạo sĩ. Năm 15 tuổi Bà đã có thể dùng pháp thuật chữa khỏi các chứng bệnh nan y cho nhiều

người. Càng lớn phép thuật của Bà càng tinh diệu. Bà quyết chí ở vậy không lập gia đình, nguyện suốt đời làm việc thiện. Vì lớn lên ở bờ biển nên Bà thông thạo khí tượng thủy văn, thông thuộc luồng nước, biết dự báo thời tiết. Một lần, đang ngồi bên khung cửi dệt vải, Bà nhận biết cha và anh mình đang lâm nạn trên biển. Bà nhắm mắt vận phép cứu cha đưa vào bờ. Khi trở ra cứu tiếp người anh, thì người nhà thấy Bà mê thiếp liền lay tỉnh, làm Bà lỡ việc, không kịp cứu, nên người anh của Bà đã chết đuối. Từ đấy, Bà dùng phép thuật cứu người bị nạn trên biển.

Năm 22 tuổi, một dải đất Phúc Kiến bị hạn hán nhiều năm, Bà hóa phép làm mưa cứu giúp dân. Đến năm 987, đời Tống Ung Hy năm thứ tư, Bà không bệnh tật và từ già cõi đời hưởng thọ 28 tuổi. Từ đó về sau, những người đi biển cho rằng thỉnh thoảng thấy Bà mặc đồ nâu bay lượn trên biển, hiển linh cứu giúp người gặp nạn. Vì vậy, những người đi biển và cư dân ven biển đều họa hình Bà để thờ cúng, cầu xin Bà phù hộ được bình an và thuận lợi trên hải trình. Sự hiển linh của Bà không chỉ được người dân tin tưởng, mà nhà nước phong kiến Trung Hoa cũng đã nhiều lần công nhận với những lần sắc phong. Trải qua nhiều triều đại Tống, Nguyên, Minh, Thanh, nhà nước phong kiến Trung Hoa hàng chục lần phong tặng Bà với nhiều tước vị. Năm 1409, dưới triều Nguyên, nhà vua đã phong Bà là *Hộ Quốc tỷ dân diêu linh chiếu ứng hoàng nhân phổ tế thiên ki*, còn gọi là Thiên Hậu Thánh Mẫu. Ngoài tên gọi này, Bà còn được người dân gọi với nhiều tên như: Thiên Hậu, Mẫu Tổ, Ma Tổ, Mã Tổ, Thiên Thượng Thánh Mẫu...

Tín ngưỡng Thiên Hậu hình thành tại đảo Mi Châu (Phúc Kiến) vào thế kỷ thứ X nhưng đã lan truyền rất mạnh mẽ sang các tỉnh lân cận ven biển của Chiết Giang và Quảng Đông,

⁽²⁾ Phan An. *Tục thờ cúng Bà Thiên Hậu của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số 3/2002, tr.54

eo biển Đài Loan và từ đó đến tất cả các khu vực ven biển của Trung Quốc đại lục. Trong nhiều thời điểm lịch sử khác nhau, cộng đồng người Hoa từ phía Nam Trung Quốc đã đến định cư ở nhiều quốc gia, lãnh thổ khác nhau ở Châu Á như Đài Loan, Việt Nam, Nhật Bản và khu vực Đông Nam Á. Hành trang mang theo trong cuộc di dân ấy có tín ngưỡng Thiên Hậu.

Tại Việt Nam, theo chân cộng đồng người Hoa (chủ yếu là người Hoa gốc Hoa Nam) di dân vào Đàng Trong với quy mô lớn vào cuối thế kỷ XVII – họ chính là những người Hoa mang tín ngưỡng Thiên Hậu sớm nhất vào vùng đất Nam Bộ, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong những ngày đầu đặt chân đến vùng đất mới, đối với di dân người Hoa, tín ngưỡng luôn là chỗ dựa tinh thần trong những chặng đường dài trên biển cả. Đến nơi an toàn, nhu cầu cần có một ngôi miếu để đáp ứng đời sống tâm linh càng trở nên cấp thiết. Bên cạnh hội quán bằng mái che tạm bợ, người ta đã thấy ngôi miếu nhỏ thờ thần được đặt ngay cạnh đấy từ buổi đầu định cư. Đến từ 3 tỉnh phía Nam Trung Quốc: Phúc Kiến, Quảng Đông, Chiết Giang thuộc phủ Phúc Châu, Tuyên Châu, Chương Châu (tỉnh Phúc Kiến); Quảng Châu, Triều Châu, Quỳnh Châu (tỉnh Quảng Đông); Ninh Ba (tỉnh Chiết Giang), những người Hoa này đã xây dựng ngôi miếu đầu tiên dành cho cộng đồng mình ở Chợ Lớn, đó là Thất Phủ Võ Miếu (Miếu thờ Quan Thánh Đế Quân của 7 phủ). Thời điểm đó nơi dựng miếu là một con đường chính, được gọi là đường Phúc Châu, sau đó đổi tên là đường Quảng Đông và sau năm 1955 lấy tên là Triệu Quang Phục (nay là Xí nghiệp In số 5 phân xưởng II). Vì thế, có thể xem ngôi miếu này là một dấu ấn đầu tiên và quan trọng của người Trung Hoa thuộc 7 phủ định cư ở Chợ Lớn và niên đại

thành lập của ngôi miếu theo bia ký cho biết là vào năm Ất Mùi 1775⁽³⁾. Song song với việc hình thành Thất Phủ Võ Miếu, những người Hoa của 7 phủ cùng góp sức lực, tiền của xây dựng Thất Phủ Thiên Hậu miếu (số 114 Nguyễn Trãi, Quận 5) để thờ một vị Thánh Mẫu luôn được họ tôn thờ vào bậc nhất khi còn ở Trung Quốc và cũng là Người mà họ luôn cầu để có được bình an trong lúc lên đênh trên biển cả đầy nguy hiểm, đó là Thiên Hậu Thánh Mẫu. Quan Thánh Đế Quân và Thiên Hậu Thánh Mẫu là hai đối tượng thờ cúng đầu tiên được người Hoa dựng miếu thờ ở khu vực Chợ Lớn. Điều đó cho thấy, trong tín ngưỡng của người Hoa mang từ quê nhà của mình sang vùng đất mới là sự hài hòa về triết lý âm dương, có dương thì phải có âm và ngược lại. Dựng miếu thờ Ông thì cũng phải lập miếu thờ Bà. Quan niệm đó ngày nay trong văn hóa tín ngưỡng của người Hoa vẫn còn bảo lưu.

Tại Nam Bộ Việt Nam hiện nay nhiều miếu thờ Thiên Hậu, dân gian quen gọi là Chùa Bà. Miếu Thiên Hậu được xem là “ngôi nhà chung” của cộng đồng người Hoa, vì thế được xây dựng bề thế, trang hoàng công phu. Tại hầu hết các miếu thờ Thiên Hậu ngoài đối tượng chính người Hoa thường phối tự thờ nhiều vị thần khác. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi nhóm người Hoa thuộc ngôn ngữ khác nhau lập miếu thờ Bà riêng. Người Hoa Quảng Đông thờ Bà tại Tuệ Thành Hội quán (Q.5), người Hải Nam thờ Bà tại Hội quán Quỳnh Phủ (Q.5), người Phúc Kiến thờ Bà ở Hà Chương Hội quán (Q.5), người Hẹ thờ Bà ở Quần Tân Hội quán (Q. Gò Vấp), nhóm người Hoa từ Triệu Khánh và Quảng Châu thuộc tỉnh Quảng Đông thờ Bà tại Miếu Thiên Hậu ở Bến Chương Dương(Q.1)...

⁽³⁾ Trần Hồng Liên. *Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ: Tín ngưỡng và tôn giáo*. NXB.KHXH 2005, tr.31, 32

Ngày vía Bà Thiên Hậu hàng năm là ngày 23 tháng 3 âm lịch, được xem là một lễ hội lớn nhất hàng năm thu hút rất nhiều người tham dự. Lễ hội không chỉ thu hút người Việt và người Hoa ở trong quận và thành phố, mà còn có đông đảo người ở các tỉnh khác về dự. Trước đây, lễ vía Bà thường kéo dài cả tuần, việc cúng kiếng, lễ vật mang đến cũng rất linh đình (riêng heo quay, có năm đến 200 con). Có cả lễ rước tượng Bà đặt trong kiệu sơn son thếp vàng cùng Thuyền thuận phong và các nghi trượng ghi tên các vị thần có thờ ở chùa. Ngày nay, việc rước này trên đường phố đã được giảm đi, chỉ còn tổ chức ở trong khuôn viên chùa. Hoạt động chủ yếu trong lễ hội miếu Bà chỉ còn yếu tố tâm linh là chính.

Ngày vía Bà mang nhiều giá trị trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng Người Hoa ở Thành phố. Lễ hội là nơi bảo lưu những giá trị truyền thống, góp phần duy trì và phát huy những nét văn hóa độc đáo. Bên cạnh đó, lễ hội còn là dịp để bà con gặp gỡ nhau, thắt chặt thêm tinh thần cố kết cộng đồng, là kho tàng lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống.

Trong không khí thiêng liêng của buổi lễ, người Hoa có dịp ôn lại và được học tập thêm những bài học về cách sống, về lòng nhân hậu, về tấm gương sáng của một người phụ nữ Hoa có lòng hiếu thảo với cha mẹ, biết xả thân vì mọi người. Tấm gương của sự hiếu thuận, lòng trung thực ấy sẽ được nhắc nhở mãi mãi cho các thế hệ con cháu về sau qua các dịp lễ hội này. Mặt khác, đây còn là cơ hội để giáo dục thế hệ trẻ hiểu biết sâu hơn về tín ngưỡng dân

gian, những loại hình văn hóa nghệ thuật mang đậm bản sắc dân tộc. Lễ hội cũng là nơi hội tụ các sinh hoạt nghệ thuật, diễn xướng, từ ca kịch, hát Tiều, hát Quảng... đến những điệu múa lân, múa sư tử, múa rồng... thể hiện rõ nét và độc đáo nét văn hóa vùng miền trong cộng đồng người Hoa.

Một nét đáng chú ý trong hoạt động tín ngưỡng của người Hoa là công tác từ thiện - xã hội đã có từ khá sớm. Hầu hết tại các miếu thờ Thiên Hậu của người Hoa trong thành phố đều có các hoạt động từ thiện. Thông qua lễ hội, bà con người Hoa cũng như người Việt đóng góp nguồn ngân sách cho những hoạt động như: trùng tu miếu, những hoạt động từ thiện xã hội, giúp đỡ bà con nghèo, bảo trợ cho trường học, bệnh viện, cấp học bổng cho những sinh viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

Như vậy, có thể thấy tín ngưỡng là một nhu cầu quan trọng trong đời sống, là chỗ dựa tinh thần của người Hoa ở thành phố trong quá trình hội nhập và phát triển. Trong đó, có thể thấy tín ngưỡng Thiên Hậu đã theo chân của người Hoa đến Nam Bộ từ cuối thế kỷ XVII và trở thành một dạng tín ngưỡng thờ Mẫu phổ biến của cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ. Tín ngưỡng Thiên Hậu góp phần phản ánh bản sắc văn hóa người Hoa, giúp người Hoa bảo lưu những giá trị truyền thống và thắt chặt thêm tinh thần cố kết cộng đồng. Đồng thời, góp phần giao lưu và hội nhập với văn hóa Việt Nam và cộng đồng các dân tộc khác ở Thành phố Hồ Chí Minh./.

